

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2019/HS-ST

Ngày: 09-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Trí; Nghề nghiệp: Giáo viên; Nơi công tác: Trường THPT Tánh Linh, huyện Tánh Linh.

2. Ông Thông Phi; Nghề nghiệp; Nơi công tác: Bí thư Chi bộ khu phố Chăm, thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh.

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Khánh - Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Đình Lắm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

HOÀNG VĂN C (Mèo), sinh ngày 01 tháng 02 năm 2002; Tại: Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn LT, huyện TL, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A, sinh năm 1974 và bà B, sinh năm 1977; Tiền án, tiền sự: Không; Vợ, con: Chưa có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” số 60/2019/HSST-LCCT ngày 04 tháng 9 năm 2019; Hiện đang tại ngoại.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

- Ông A, sinh năm 1974; bà B, sinh năm 1977; Cùng nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn LT, huyện TL, tỉnh Bình Thuận.

- Người bào chữa theo luật định cho bị cáo: Bà Phan Phúc Lệ Hương - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Thuận.

+ *Bị hại*: Hồ Sơn BT, sinh ngày 15/3/2001; Nơi cư trú: Thôn A, xã GH, huyện TL, tỉnh Bình Thuận.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

- Phạm Thị Hồng H, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn A, xã GH, huyện TL, tỉnh Bình Thuận.

- Trần Mạnh F (Bun), sinh ngày 17/11/2002; Người đại diện theo pháp luật của Trần Mạnh F: Ông Trần Mạnh L, sinh năm 1981; Cùng nơi cư trú: Thôn A, xã GH, huyện TL, tỉnh Bình Thuận.

- Hoàng Văn K, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn LT, huyện TL, tỉnh Bình Thuận.

- Hoàng Thị L, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn LT, huyện TL, tỉnh Bình Thuận.

- Lê Văn X, sinh ngày 06/6/2002; Người đại diện theo pháp luật của Lê Văn X: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974; Cùng nơi cư trú: Thôn A, xã GH, huyện TL, tỉnh Bình Thuận.

+ *Người làm chứng*:

- Hồ Minh Y, sinh ngày 21/12/2002; Người đại diện theo pháp luật của Hồ Minh Y: Bà Hoàng Thị V; Cùng nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn LT, huyện TL, tỉnh Bình Thuận.

- Lý Văn D1, sinh ngày 13/02/2004; Người đại diện theo pháp luật của Lý Văn D1: Ông Lý Văn G, sinh năm 1981; Cùng nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn LT, huyện TL, tỉnh Bình Thuận.

- Lê Văn X, sinh ngày 06/6/2002; Người đại diện theo pháp luật của Lê Văn X: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974; Cùng nơi cư trú: Thôn A, xã GH, huyện TL, tỉnh Bình Thuận.

- Nguyễn Thành C, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn LT, huyện TL, tỉnh Bình Thuận.

- Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 10/01/2003; Nơi cư trú: Thôn B, xã GH, huyện TL, tỉnh Bình Thuận.

- Nguyễn Anh N, sinh năm 2000; Khu phố X, thị trấn LT, huyện TL, tỉnh Bình Thuận.

- Thái Ngọc T, sinh ngày 23/01/2002; Người đại diện theo pháp luật của Thái Ngọc T: Ông Thái Ngọc V, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn LT, huyện TL, tỉnh Bình Thuận.

- Lê Đình Hoàng V, sinh ngày 01/11/2002; Người đại diện theo pháp luật của Lê Đình Hoàng V: Bà Trần Thị GE, sinh năm 1978; Cùng nơi cư trú: Khu phố LH, thị trấn LT, huyện TL, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt: Bị cáo Hoàng Văn C (Mèo), ông A, bà B, bà Phan Phúc Lệ Hương, anh Hồ Sơn BT, bà Phạm Thị Hồng H, anh Trần Mạnh F, ông Trần Mạnh L, ông Hoàng Văn K, chị Hoàng Thị L, anh Lê Văn X, anh Hồ Minh Y, anh Lý Văn D1, ông Lý Văn G, anh Nguyễn Thành C, anh Nguyễn Anh N, anh Thái Ngọc T, anh Lê Đình Hoàng V; Vắng mặt: Bà Nguyễn Thị D, Bà Hoàng Thị V, anh Nguyễn Ngọc H, ông Thái Ngọc V và bà Trần Thị GE.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 27/4/2019, Hoàng Văn C (Mèo) điều khiển xe mô tô chở Lý Văn D1 và Hồ Minh Y ra bờ kè Sông Cát, thuộc thị trấn LT, huyện TL, tỉnh Bình Thuận chơi thì gặp Lê Đình Hoàng V, Nguyễn Minh S, Nguyễn Tấn N1, Cao Quang D3, Lương Thanh Q. Do có mâu thuẫn từ trước nên Hoàng Văn C (Mèo) điều khiển xe mô tô chở D1 và Y bỏ đi để khỏi bị đánh. Khi Hoàng Văn C (Mèo) bỏ đi thì Q hỏi N1: “Đưa nào vậy?”, N1 nói: “*Thằng mèo trong xóm nùng hồi bữa đánh tôi*”, Q nói: “*Sao không đánh nó đi?*”, N1 nói: “*Chờ nó vô đánh trước nhưng nó không đánh mà bỏ đi*”, Q nói: “*Rượt theo đánh đi, chờ làm gì*”. Q điều khiển xe mô tô chở S chạy trước, Nguyễn Tấn N1 điều khiển xe chở D3 còn V điều khiển xe chạy đuổi theo Hoàng Văn C (Mèo). Đến khu phố Chăm, thì Q và S đuổi kịp Hoàng Văn C (Mèo), Q nói: “*Dừng xe lại*”, C (Mèo) nói: “*Tao không làm gì mày, tao không dừng*”, Q nói: “*Không dừng tao đánh*”, cùng lúc này S ném đá vào xe của Hoàng Văn C (Mèo) thì trúng vào chân của D1 và Hồ Minh Y; Hoàng Văn C (Mèo) dừng xe rồi cùng D1 và Hồ Minh Y lượm đá ném lại nhóm của Q và S, nhóm của Q quay xe bỏ chạy về trung tâm thị trấn LT. Hoàng Văn C (Mèo) điều khiển xe chở D1 và Hồ Minh Y về đến trường tiểu học Tân Thành, khu phố A, thị trấn LT thì C (Mèo) nói D1 đi cắt dầu xe mô tô và rủ D1, Hồ Minh Y phục chờ nhóm của V về Lạc Hà để ném đá.

Lúc này, Lê Văn X điều khiển xe mô tô 86AK-005.89 chở Hồ Sơn BT, Nguyễn Ngọc H điều khiển xe mô tô chở Trần Mạnh F chạy theo hướng từ thị trấn LT về xã GH thì bị Hoàng Văn C (Mèo), D1 và Hồ Minh Y tưởng là nhóm của V xuống nên cầm đá ném trúng vào tay phải của BT và hông phải của X gây thương tích nhẹ. BT điều khiển xe chở X cùng với H, F quay xe lại trường tiểu học Tân Thành để tìm nhóm của Hoàng Văn C (Mèo). Trên đường quay lại, nhóm của BT gặp một nhóm thanh niên khoảng 07 người cũng vừa bị ném đá, nên cả hai nhóm cùng quay lại trường tiểu học Tân Thành để tìm người ném đá.

Thấy vậy, Hoàng Văn C (Mèo) cùng với D1 và Hồ Minh Y chạy xe về nhà. Khi nhóm của Hồ Sơn BT đến khu phố Tân Thành thì gặp Nguyễn Thành C đi chơi về, BT kể cho C nghe vừa bị ném đá, thì C nói: “*Nếu là thằng mèo thì để tôi dẫn vào nhà nó*”. C điều khiển xe chạy trước, BT điều khiển xe 86AK-

005.89 chở X và nhóm thanh niên chạy xe phía sau đi theo C vào hướng nhà Hoàng Văn C (Mèo) để tìm hỏi vì sao ném đá.

Thời điểm này, D1 đang ở nhà Y, còn Hoàng Văn C (Mèo) đi về nhà của C (Mèo) cách nhà Y khoảng 30m; D1 thấy có nhiều xe mô tô chạy vào hướng nhà C (Mèo) nên D1 chạy qua nói với C (Mèo): “*Tụi Lạc Hà xuống kìa, trốn đi*”, C (Mèo) nói: “*Khỏi trốn*”. Hoàng Văn C (Mèo) đứng ở sân chờ nhóm của BT đi qua về hướng ngõ cụt, rồi C (Mèo) đi qua vườn ông Hoàng Văn K (chú ruột của C (Mèo)) để tìm cây đánh nhóm của BT, thì Y và D1 hỏi C (Mèo): “*Đi đâu làm gì*”, C (Mèo) không trả lời, rồi đi đến chỗ gốc cây xoài nhà ông K lấy 01 cái xẻng cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 01m đi ra đứng ở mép cầu nhà ông K để phục chờ nhóm của Hồ Sơn BT quay lại sẽ đánh.

Hoàng Văn C (Mèo) để cho các xe chạy trước đi qua và chờ 02 xe chạy sau cùng đến; Khi Hồ Sơn BT điều khiển xe chở X vừa đến, thì Hoàng Văn C (Mèo) cầm cán xẻng bằng hai tay bước ra đánh chéo từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào vùng mặt trái của Hồ Sơn BT gây thương tích nặng, cán xẻng bị gãy, lưỡi xẻng văng ra, BT chạy xe được khoảng 02m thì té ngã xuống mương; C (Mèo) tiếp tục cầm phần cán xẻng còn lại đánh vào người điều khiển xe chạy sau cùng nhưng không xác định được đánh ai, trúng ở đâu, C (Mèo) vứt cán xẻng và rủ D1 và Y đi ra ruộng ngồi chơi. Hồ Sơn BT và X bỏ chạy ra đường và được người dân đưa BT đi cấp cứu tại Bệnh đa khoa Tánh Linh và chuyển vào Bệnh viện Chợ rẫy thành phố Hồ Chí Minh điều trị thương tích, đến ngày 06/5/2019 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 229/2019/TgT ngày 28/5/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bình Thuận đã kết luận đối với thương tích của Hồ Sơn BT như sau:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng cung mày bên trái hiện để lại sẹo lành, kích thước: 1,5 x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%.

- Sẹo vết thương phần mềm mi trên mắt trái, đã được điều trị hiện để lại sẹo lành, kích thước 3 x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%.

- Đa vết thương, chấn thương vùng mặt, gây thành xoang hàm hai bên, xoang sàng phải, dập nhãn cầu mắt trái, gãy xương chính mũi, vỡ xương gò má trái, đã được điều trị hiện thị lực mắt trái: 3/10. Để lại sẹo ảnh hưởng đến thẩm mỹ, kích thước: 8,5 x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là : 16% + 16% + 15% + 9% + 8%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 52%.

- Các vết thương do vật tày có cạnh gây ra.

- Các vết thương có chiều hướng tác động từ trước ra sau.

Vật chứng trong vụ án: 01 lưỡi xẻng bằng kim loại kích thước 24 x 44cm

(Đã niêm phong); 01 đoạn cây tre đã khô dài 93cm x 3cm, một đầu khúc tre có vết gãy mới nham nhở trên thân khúc tre có vết màu nâu đỏ đã khô kích thước 2 x 2,5cm (Đã niêm phong). Tất cả các vật chứng nêu trên hiện đang có tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2019.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Daelim màu trắng, biển số 86AK-005.89 cùng các giấy tờ liên quan đến chiếc xe của Trần Mạnh F. Chiếc xe này Trần Mạnh F cho Lê Văn X mượn, X điều khiển chở Hồ Sơn BT. Sau khi xác minh, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý, giao trả lại cho chủ sở hữu. Sau khi nhận lại tài sản, Trần Mạnh F không có yêu cầu gì thêm.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Hồ Sơn BT yêu cầu bồi thường tổng cộng 42.819.572 đồng. Gồm các khoản: Chi phí điều trị thương tích, Chi phí tái khám, Chi phí giám định pháp y, tiền xe đi lại là 14.619.563 đồng; Tiền công lao động do mất thu nhập là 13.200.000 đồng; Tiền công lao động của người nuôi bệnh là 15.000.000 đồng. Ngoài ra, bị hại còn yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần, tiền chi phí tiếp tục điều trị thương tích.

Tại Bản cáo trạng số 25/CT-VKSND-TL ngày 23/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh truy tố bị cáo Hoàng Văn C (Mèo) về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh: Giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Hoàng Văn C (Mèo) về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn C (Mèo) không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; Bị cáo cùng với gia đình bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích cho bị hại; Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định; Ngoài ra tính đến ngày hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 năm 02 tháng 26 ngày tuổi, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Chương XII: Những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt

bị cáo Hoàng Văn C (Mèo) mức án từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận; Đối với yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần, tiền chi phí tái khám tiếp tục điều trị thương tích, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 lưỡi xẻng bằng kim loại kích thước 24 x 44cm (Đã niêm phong); 01 đoạn cây tre đã khô dài 93cm x 3cm, một đầu khúc tre có vết gãy mới nhám nhở trên thân khúc tre có vết màu nâu đỏ đã khô kích thước 2 x 2,5cm (Đã niêm phong). Tất cả các vật chứng nêu trên hiện đang có tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2019.

- *Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận mức bồi thường tiền tổn thất tinh thần từ 10 – 15 tháng lương cơ bản. Đối với tiền chi phí tái khám, tiếp tục điều trị thương tích phát sinh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật. Gia đình bị cáo cam kết bồi thường khi bị hại có đơn yêu cầu.

- *Ý kiến của người bào chữa của bị cáo bà Phan Phúc Lệ Hương:*

Thông nhất về tội danh, điều luật và khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; Bị cáo cùng với gia đình bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích cho bị hại; Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận mức bồi thường tiền tổn thất tinh thần từ 10 – 15 tháng lương cơ bản. Đối với tiền chi phí tái khám, tiếp tục điều trị thương tích phát sinh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật. Gia đình bị cáo cam kết bồi thường khi bị hại có đơn yêu cầu.

- *Ý kiến của bị cáo:* Đồng ý theo lời bào chữa của người bào chữa và người đại diện hợp pháp. Không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội

đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- *Ý kiến của bị hại*: Không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- *Ý kiến của bà Phạm Thị Hồng H* : Không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận mức bồi thường tiền tổn thất tinh thần từ 30 tháng lương cơ bản. Đối với tiền chi phí tái khám, tiếp tục điều trị thương tích phát sinh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

- *Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Trần Mạnh F, Hoàng Văn K, Hoàng Thị L, Lê Văn X: Không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tánh Linh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Hoàng Văn C (Mèo) đều thừa nhận chính bị cáo là người dùng cây xẻng tấn công bị hại Hồ Sơn BT gây thương tích. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích, Bản cáo trạng, lời khai của bị hại, của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/4/2019, tại khu vực đoạn đường đất trước nhà ông Hoàng Văn K ở tổ 06, Khu phố A, thị trấn LT, huyện TL, tỉnh Bình Thuận, bị cáo Hoàng Văn C (Mèo) đã có hành vi dùng cây xẻng đánh một nhát trúng vào vùng mắt trái của bị hại Hồ Sơn BT gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể đã được xác định là 52%. Sau khi sự việc xảy ra, bị hại có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Ngoài hành vi nêu trên, quá trình điều tra xác định bị cáo Hoàng Văn C (Mèo) còn có hành vi dùng cán xẻng đánh một nhát trúng vào phần môi của Lê Văn X gây thương tích nhẹ. Tuy nhiên Lê Văn X có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, do đó không có căn cứ để xem xét đối với hành vi này của bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Hoàng Văn C (Mèo) là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Giữa bị cáo và bị hại không quen biết, không mâu thuẫn thù hằn gì với nhau, khi bị hại đi theo nhóm thanh niên đến nhà bị cáo thì bị hại cũng không có hành động gì đối với bị cáo nhưng bị cáo vẫn cố ý tấn công bị hại. Do đó đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt “Có tính chất côn đồ”; Bị cáo sử dụng cây xẻng gây thương tích cho bị hại nên theo quy định tại điểm a tiểu mục 2.2 mục 2 phần I Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì cây xẻng là hung khí nguy hiểm nên đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt “Dùng hung khí nguy hiểm”; Thương tích của bị hại được xác định là 52%, như vậy bị cáo đã phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; Gia đình có hoàn cảnh khó khăn; Quá trình điều tra và trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích cho bị hại; Tại phiên tòa, bị hại và gia đình bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Ngoài ra tính đến ngày hiện hành vi phạm tội bị cáo mới 17 năm 02 tháng 26 ngày tuổi, do đó cần áp dụng Chương XII: Những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét

áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[6] Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, động cơ, mục đích và hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và ngăn ngừa tội phạm chung.

[7] Đối với vai trò của của Lý Văn D1, Hồ Minh Y trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cho rằng tại thời điểm bị cáo tấn công bị hại thì D1 và Y đứng ngay sau bị cáo; Tuy nhiên lời khai của D1 và Y đều khẳng định thời điểm bị cáo tấn công bị hại thì D1 và Y đứng cách khoảng 20-30m chỉ nhìn thấy bị cáo tấn công bị hại chứ không tham gia (BL 129-130, BL 138); Tại các Biên bản đối chất giữa bị cáo với D1 và Y có sự tham gia của người bào chữa (BL 144-147), D1 và Y vẫn khẳng định không tham gia tấn công bị hại, chỉ nhìn thấy bị cáo tấn công bị hại từ khoảng cách 20-30m; Mặt khác, trước khi tấn công bị hại, bị cáo không bàn bạc gì với D1 và Y, cũng không xác định được là tấn công ai, bị cáo xác định khi tấn công sẽ nhằm vào người điều khiển xe phía sau để đánh, bất kể người đó là ai; Hơn nữa lời khai của Lê Văn X (người ngồi sau xe bị hại) khẳng định sau khi bị tấn công, không có ai rượt đuổi, la hét hay tấn công tiếp. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không đủ căn cứ để xác định vai trò đồng phạm của Lý Văn D1, Hồ Minh Y trong vụ án.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 lưới xeng bằng kim loại kích thước 24 x 44cm; 01 đoạn cây tre đã khô dài 93cm x 3cm, một đầu khúc tre có vết gãy mới nham nhở trên thân khúc tre có vết màu nâu đỏ đã khô kích thước 2 x 2,5cm; Hiện đang có tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2019. Đây là tài sản của ông Hoàng Văn K, bị cáo sử dụng gây thương tích cho bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông K không có yêu cầu gì; Xét vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Daelim màu trắng, biển số 86AK-005.89 cùng các giấy tờ liên quan đến chiếc xe của Trần Mạnh F. Chiếc xe này Trần Mạnh F cho Lê Văn X mượn, X điều khiển chở Hồ Sơn BT. Sau khi xác minh, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý, giao trả lại cho chủ sở hữu. Sau khi nhận lại tài sản, Trần Mạnh F không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng cộng: 42.819.572 đồng gồm: Chi phí điều trị thương tích, chi phí tái khám, chi phí giám định pháp y, tiền xe đi lại là 14.619.563 đồng; Tiền

công lao động do mất thu nhập là 13.200.000 đồng; Tiền công lao động của người nuôi bệnh là 15.000.000 đồng; Ngoài ra, bị hại còn yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường tiền chi phí tái khám, điều trị thương tích phát sinh.

Quá trình điều tra, bị cáo và gia đình đã bồi thường được 10.000.000 đồng. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, bị cáo và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ số tiền chi phí điều trị thương tích cho bị hại. Bà Phạm Thị Hồng H, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn A, xã GH, huyện TL, tỉnh Bình Thuận là mẹ của bị hại Hồ Sơn BT đã nhận đủ tiền theo Biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và Biên bản giao nhận tiền ngày 06/9/2019. Xét thấy, sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình về việc bồi thường cho bị hại không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử sẽ công nhận thỏa thuận này.

Đối với yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần, Hội đồng xét xử sẽ xem xét theo quy định của pháp luật. Qua xác minh, bị cáo không có tài sản riêng, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử tuyên buộc đại diện hợp pháp của bị cáo là ông A và bà B phải bồi thường cho bị hại theo luật định. Tại phiên tòa, bị hại có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 50 tháng lương cơ bản tương đương với số tiền 74.500.000đ; Qua tranh tụng, bị hại rút một phần yêu cầu chỉ yêu cầu 30 tháng lương cơ bản tương đương với số tiền 44.700.000đ (Lương cơ bản hiện nay là 1.490.000đ). Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận 15 tháng lương cơ bản tiền tổn thất tinh thần cho bị hại là phù hợp.

Ngoài ra, tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường chi phí phát sinh trong việc tiếp tục điều trị thương tích sau này nhưng chưa có hóa đơn, chứng từ chứng minh. Xét thấy chi phí này chưa phát sinh trên thực tế do đó không có căn cứ để xem xét trong vụ án này. Tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi cho bị hại, hơn nữa việc tách yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích phát sinh không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử sẽ tách phần yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích phát sinh để giải theo thủ tục tố tụng dân sự khi bị hại có đơn yêu cầu.

[10] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn C (Mèo) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, ông A và bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn C (Mèo) phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hoàng Văn C (Mèo) 30 (*ba mươi*) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án;

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy vật chứng trong vụ án: 01 lưới xẻng bằng kim loại kích thước 24 x 44cm (Đã niêm phong); 01 đoạn cây tre đã khô dài 93cm x 3cm, một đầu khúc tre có vết gãy mới nham nhở trên thân khúc tre có vết màu nâu đỏ đã khô kích thước 2 x 2,5cm (Đã niêm phong). Tất cả các vật chứng nêu trên hiện đang có tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị cáo đối với bị hại về việc ông A và bà B là cha mẹ bị cáo Hoàng Văn C (Mèo) phải bồi thường cho anh Hồ Sơn BT tiền chi phí điều trị thương tích là 42.819.572đ (*Bốn hai triệu tám trăm mười chín nghìn năm trăm bảy mươi hai đồng*); Bị hại đã nhận đủ tiền nên ông A và bà B không phải bồi thường nữa.

Tuyên buộc ông A và bà B phải tiếp tục bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho bị hại Hồ Sơn BT là 22.350.000đ (*hai mươi hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tách phần yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích phát sinh của bị hại để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi bị hại có đơn yêu cầu.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn C (Mèo) phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm; Ông A và bà B phải chịu 1.117.500đ (*một triệu một trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có

quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/9/2019). Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Cơ quan CSĐT-Công an huyện Tánh Linh;
- Cơ quan THAHS và HTTP-Công an huyện Tánh Linh;
- C (M) cục THADS huyện Tánh Linh;
- UBND thị trấn LT (thay thông báo);
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Bình